

Số: 113/2021/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 15 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 202/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm 10, xã NS, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn N, sinh năm 1988;

Nơi ĐKKH thường trú và cư trú: Xóm 10, xã NS, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con:

Giao con chung Bùi Thị Thanh Th, sinh ngày 05/02/2019 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao con chung là Bùi Văn Sỹ Tr, sinh ngày 15/5/2018 và Bùi Văn Q T, sinh ngày 07/09/2014 cho anh Bùi Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn N do hai bên không ai có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. 2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn N không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. 3. Về án phí: Hai bên thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị T trí chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0007545, ngày 29/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS H.Q;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã NS (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án; VPTA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Đạt Nghiệm

Nội nh^ĩEn:

- Các đư^ơng sự;
- VKSND H. Q;
- Chi c^ũc THADS H. Q;
- TAND t^ĩnh Ngh^ĩ An;
- UBND x^ã Quỳnh Lâm (n^{ơi} ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án; VPTA.

TH^ĩAM PH^ĩÁN**Hồ Đ^{ạt} Nghi^ệm**